UB tỉnh Hưng Yên
VT: Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 06/06/2018
14:04:52

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1270/QĐ-XPVPHC	*Hưng Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần bao bì Thuận Hòa Phát

CHỦ TỊCH UBND TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường do Đoàn Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồi 14 giờ 00' ngày 28/5/2018 đối với Công ty cổ phần bao bì Thuận Hòa Phát, địa chỉ: xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 418/TTr-STNMT ngày 31/5/2018;

Xét nội dung, tính chất, hành vi vi phạm hành chính;

Tôi: Bùi Thế Cử - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh, được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần bao bì Thuận Hòa Phát.

Địa điểm (Trụ sở chính): Thôn Nghĩa Lộ, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp 0900863979 đăng ký lần đầu 26/07/2013, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 04/07/2017 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất các sản phẩm bao bì giấy carton.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Xuân Khang - Tổng Giám đốc.

Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính sau:

1. Hành vi vi phạm thứ nhất: Thải khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 3 lần trở lên (Thông số CO vượt QCVN 19:2009/BTNMT 8,02 lần) trong trường hợp

lưu lượng khí thải từ 5.000 m^3/giờ đến dưới 10.000 m^3/giờ - Vi phạm Điểm c, Khoản 5, Điều 15 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hình thức xử phạt chính bằng tiền với mức phạt là: 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*).

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Yêu cầu Công ty phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả khắc phục xong hậu quả vi phạm trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

+ Phải chi trả kinh phí phân tích mẫu môi trường khí thải vượt quy chuẩn cho phép cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên với số tiền là 1.270.000 đồng.

2. Hành vi vi phạm thứ hai: Hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 10 lần trở lên trong trường hợp thải lượng nước thải từ 5 m^3/ngày (24 giờ) đến dưới 10m^3/ngày (24 giờ) tại cửa xả nước thải sinh hoạt ra môi trường; theo kết quả phân tích có một số thông số môi trường vượt cột A QCVN 14:2008/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Coliform vượt 15,3 lần, TSS vượt 1,9 lần và NH_4^+ vượt 1,28 lần - Vi phạm Điểm b, Khoản 6, Điều 13 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hình thức xử phạt chính bằng tiền với mức phạt là: 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn).*

- Phạt tăng thêm = [30% (đối với thông số TSS vượt quy chuẩn cho phép từ 1,9 lần và NH_4^+ vượt 1,28 lần)]X 150.000.000=45.000.000 đồng.

Mức phạt đối với hành vi vi phạm trên là 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả đã khắc phục xong hậu quả vi phạm trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

+ Phải chi trả kinh phí phân tích mẫu nước thải sinh hoạt vượt quy chuẩn cho phép cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên với số tiền là 2.686.000 đồng.

3. Hành vi vi phạm thứ ba: Hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 5 lần đến dưới 10 lần trong trường hợp thải lượng nước thải dưới 5 m^3/ngày (24 giờ) tại cửa xả của nước thải sản xuất ra môi trường; theo kết quả phân tích có một số thông số môi trường vượt Cột A QCVN 40:2011/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường: COD vượt 9 lần, Tổng N vượt 7,6 lần và BOD_5 vượt 1,37

lần - Vi phạm Điểm a, Khoản 5, Điều 13 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hình thức xử phạt chính bằng tiền, với mức phạt là: 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng chẵn).*

- Phạt tăng thêm = [50% (đối với thông số Tổng N vượt quy chuẩn cho phép từ 7,6 lần và BOD_5 vượt 1,37 lần)]X 50.000.000=25.000.000 đồng.

Mức phạt đối với hành vi vi phạm trên là 75.000.000 đồng *(Bảy mươi lăm triệu đồng).*

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả đã khắc phục xong hậu quả vi phạm trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

+ Phải chi trả kinh phí phân tích mẫu nước thải công nghiệp vượt quy chuẩn cho phép cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên với số tiền là 1.996.000 đồng.

4. Hành vi vi phạm thứ tư: Không thực hiện giám sát môi trường trong trường hợp phải thực hiện giám sát môi trường trong đề án bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện - Vi phạm Điểm a, Khoản 7, Điều 12 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Hình thức xử phạt chính bằng tiền, với mức 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tổng mức xử phạt bằng tiền đối với Công ty là: 431.500.000 đồng *(Bốn trăm ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).*

Buộc Công ty cổ phần bao bì Thuận Hòa Phát phải chi trả tổng kinh phí phân tích mẫu môi trường cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên, với số tiền là 8.967.200 đồng *(Tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng)*, bao gồm cả công lấy mẫu, vận chuyển, hao mòn máy móc thiết bị và thuế VAT, theo Quy định tại Điểm m Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 2. Công ty cổ phần bao bì Thuận Hòa Phát phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Số tiền phạt **431.500.000 đồng** *(Bốn trăm ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)* quy định tại Điều 1 của Quyết định này nộp vào tài khoản số 7111, chương 426, mục 4250, tiểu mục 4261 tại Phòng Giao dịch Kho bạc Nhà nước Hưng Yên.

Số tiền 8.967.200 đồng *(Tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng)* chi trả tiền phân tích mẫu môi trường cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường nộp vào số tài khoản: 116000082713 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên. Sau khi nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính, đề nghị Công ty cổ phần bao bì Thuận Hòa Phát phôtô Biên lai hoặc chứng từ, hoá đơn nộp tiền gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Thanh tra Sở) theo địa chỉ: Số 437, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên hoặc số máy Fax: 02213.865843 để kiểm tra, giám sát).

Quá thời hạn nêu trên, Công ty cổ phần bao bì Thuận Hòa Phát cố tình không chấp hành Quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành. Công ty cổ phần bao bì Thuận Hòa Phát có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Công an tỉnh và UBND huyện Văn Lâm kiểm tra, giám sát đối với việc Công ty cổ phần bao bì Thuận Hòa Phát thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được gửi cho:

1. Công ty cổ phần bao bì Thuận Hòa Phát *(để chấp hành);*
2. Kho bạc Nhà nước Hưng Yên *(để thu tiền phạt);*
3. Công an tỉnh Hưng Yên *(để kiểm tra,*
4. Sở Tài nguyên và Môi trường *đôn đốc, giám, sát);*
5. UBND huyện Văn Lâm./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT[K].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thế Cử